

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **23 (Hai mươi ba)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính
CẤP TỈNH			
1	3.000179.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	<i>Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 27/6/ 2025</i>
2	3.000180.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	
3	1.012921.000.00.00.H61	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	
4	1.012687.000.00.00.H61	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
5	1.011470.000.00.00.H61	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	
6	1.007918.000.00.00.H61	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	
7	1.007916.000.00.00.H61	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	
8	1.000084.000.00.00.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính
		phương quản lý	
9	1.000081.000.00.00.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	
10	1.000071.000.00.00.H61	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
11	1.000058.000.00.00.H61	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
12	1.000055.000.00.00.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	
13	1.012692.000.00.00.H61	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
14	1.012691.000.00.00.H61	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	
15	1.012689.000.00.00.H61	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	
16	1.012690.000.00.00.H61	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	
17	1.012413.000.00.00.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	
18	3.000159.000.00.00.H61	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	
19	3.000152.000.00.00.H61	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
20	1.000047.000.00.00.H61	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
CẤP XÃ			
21	1.012694.000.00.00.H61	Quyết định chuyển mục đích sử	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính
		dùng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	
22	3.000250.000.00.00.H61	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	
23	1.007919.000.00.00.H61	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (Mã TTHC: 3.000179.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ, tổ chức thẩm định chuyên Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	1,75 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 04 ngày làm việc			

2. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (Mã TTHC: 3.000180.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ, tổ chức thẩm định chuyển Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm	1,25 ngày làm việc
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	01 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			

3. Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương (Mã TTHC: 1.012921.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thành lập Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng	Phòng chuyên môn - Chi cục Kiểm lâm	10,5 ngày
Bước 3	Tổ chức xác minh, kiểm tra hiện trường (nếu có) và tổ chức họp Hội đồng thẩm định	Hội đồng thẩm định	10 ngày
Bước 4	Lập báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng	Hội đồng thẩm định	8,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày			

4. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.012687.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra	Trung tâm Phục vụ	0,5 ngày

	hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	hành chính công tỉnh	
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương có liên quan	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	05 ngày
Bước 3	Ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	15 ngày
Bước 4	Hoàn thành thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	13 ngày
Bước 5	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 6	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	20 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 55 ngày			

5. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng (Mã TTHC: 1.011470.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	8 ngày
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc lãnh đạo Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	01 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày			

6. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (Mã TTHC: 1.007918.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.		
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn - Chi cục Kiểm lâm	10 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	2 ngày
Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày			

7. Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (Mã TTHC: 1.007916.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
* Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn - Chi cục Kiểm lâm	3 ngày
Bước 3	Hoàn thành tổ chức thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh xử lý	07 ngày
Bước 5	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Chủ dự án	08 ngày
Bước 7	Tham mưu thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 8	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 9	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 22 ngày			
* Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn			
TH1: Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh:			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn - Chi cục Kiểm lâm	2 ngày
Bước 3	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày

Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10,5 ngày
Bước 5	Xem xét có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 6	Có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	05 ngày
Bước 7	Có văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày
Bước 8	Có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền	05 ngày
Bước 9	Nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10 ngày
Bước 10	Chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 11	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10 ngày
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 57 ngày			
TH2: Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn - Chi cục Kiểm lâm	2,5 ngày
Bước 3	Hoàn thành tổ chức thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 5	Nhận kết quả, vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Chủ dự án	05 ngày
Bước 7	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày
Bước 8	Xem xét, phê duyệt thông báo cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 9	Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, thông báo chủ dự án về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	05 ngày
Bước 10	- Trường hợp: số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chủ dự án	05 ngày

Bước 11	- Trường hợp: số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 37 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Sở Nông nghiệp và Môi trường và 42 ngày đối với trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.			

8. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.000084.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến thẩm định	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	05 ngày
Bước 3	Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	15 ngày

Bước 4	Thẩm định	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	12 ngày
Bước 5	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 6	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 7	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày			

9. Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.000081.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến thẩm định	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	05 ngày
Bước 3	Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	15 ngày
Bước 4	Thẩm định	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	12 ngày
Bước 5	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày

	xét, phê duyệt		
Bước 6	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 7	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 45 ngày			

10. Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh: 1.000071.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức thẩm định	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	17 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày			

11. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh (Mã TTHC: 1.000058.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn kiểm tra xác minh	Chi cục Kiểm lâm	04 ngày
Bước 4	Tổ chức kiểm tra, xác minh hiện trường, dự thảo báo cáo xác minh	Đoàn Kiểm tra (Lãnh đạo, công chức Chi cục Kiểm lâm; Phòng Kế hoạch tài chính - Sở Nông nghiệp và Môi trường)	04 ngày
Bước 5	Hoàn thành báo cáo xác minh gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Đoàn kiểm tra; Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 6	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	03 ngày

Bước 10	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc			

12. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (Mã TTHC: 1.000055.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy ý kiến của Sở, ngành, UBND cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng; dự thảo kết quả giải quyết	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	19,5 ngày
Bước 3	Hoàn thành tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	5,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 28 ngày			

13. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 1.012692.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
TH1: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định.	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	13 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 6	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Hội đồng nhân dân tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh (nội dung này không quy định thời gian)
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho	Trung tâm Phục vụ	0,5 ngày

	tổ chức, cá nhân	hành chính công tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 35 ngày			
TH 2: Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định.	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 6	Ý kiến của các bộ, ngành	Các bộ, ngành	15 ngày
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý trình Lãnh đạo bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 8	Xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 10	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Hội đồng nhân dân tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh (nội dung này không quy định thời gian)
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 48 ngày			

14. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng (Mã TTHC: 1.012691.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	11 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	01 ngày

		trường	
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày			

15. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (Mã TTHC: 1.012689.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	7 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày			

16. Phê duyệt phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.012690.000.00.00.H61)

Trình tự các bước	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------------	---------------------------	------------------------------	----------------------------

thực hiện			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác minh và tổng hợp	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	7 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	05 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày			

17. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng (Mã TTHC: 1.012413.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
* Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	+ Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Xác minh, tổ chức thẩm định Phương án hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	5,5 ngày
Bước 3	Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày làm việc

**** Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản***

Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Xác minh, tổ chức thẩm định Phương án hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	04 ngày
Bước 3	Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 4	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 5	Ý kiến về Phương án hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Bộ ngành, chủ quản	04 ngày

Bước 6	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc			

18. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (Mã TTHC: 3.000159.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Trường hợp không có thông tin vi phạm			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra thực tế, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	2,5 ngày
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 04 ngày làm việc			
Trường hợp có thông tin vi phạm			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Kiểm tra thực tế, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	4,5 ngày
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 06 ngày làm việc			

19. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 3.000152.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
TH1: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định.	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh kết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày

	quả thẩm định		
Bước 4	Trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	10,5 ngày
Bước 6	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Hội đồng nhân dân tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh (nội dung này không quy định thời gian)
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 35 ngày			
TH 2: Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành			
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm tra, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định.	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày
Bước 3	Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh kết quả thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trình UBND tỉnh kết quả thẩm	Lãnh đạo Sở Nông	10 ngày

	định	ng nghiệp và Môi trường	
Bước 5	UBND tỉnh xử lý	UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 6	Ý kiến của các bộ, ngành	Các bộ, ngành	15 ngày
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý trình Lãnh đạo bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 8	Xem xét hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Hội đồng nhân dân tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh (nội dung này không quy định thời gian)
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 48 ngày			

20. Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (Mã TTHC: 1.000047.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn – Chi cục Kiểm lâm	5 ngày
Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày			

CẤP XÃ

1. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (Mã TTHC: 1.012694.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét hồ sơ, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày
Bước 3	Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	02 ngày
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, phê duyệt quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày			

2. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái (Mã TTHC: 3.000250.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung phương án quản lý rừng bền vững	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	06 ngày
Bước 3	Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	03 ngày
Bước 4	Tham mưu Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	03 ngày
Bước 5	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững	Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc

3. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công (Mã TTHC: 1.007919.000.00.00.H61)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ: Ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Nếu hồ sơ không đầy đủ: Ra phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ để đơn vị hoàn chỉnh lại hồ sơ. - Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống. - Chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét hồ sơ, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	11 ngày
Bước 3	Tham mưu Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	02 ngày
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, phê duyệt Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày			